

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 119/2023/HS-PT
Ngày 18 tháng 10 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán: Ông Lâm Thuận Tùng và ông Phạm Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dự – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 205/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo và đại diện bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2023/QĐXXPT-HS ngày 06/10/2023.

Bị cáo kháng cáo: **Nguyễn Hữu Đ**; sinh ngày 22 tháng 09 năm 2000, tại An Giang; Nơi đăng ký thường trú (chỗ ở hiện nay): ấp Tân Phú B, xã Tân An, thị xã T, tỉnh An Giang; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Bá Phước, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị Cẩm H2, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1984 nơi cư trú: ấp Tân Hoà B, xã Tân An, thị xã T, tỉnh An Giang (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1960; nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang (là cha, mẹ ruột của anh S) - Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phạm Thị Cẩm H2, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp T, xã T, thị xã T, tỉnh An Giang - Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1956; nơi cư trú: khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 06/01/2023, bị cáo Nguyễn Hữu Đ uống rượu cùng với chủ tên Nguyễn Phước T2 và người làm cá chung tên Nguyễn Thanh S tại khu dân cư đường dẫn cầu Tân An, thuộc ấp L, xã L, thị xã T, tỉnh An Giang. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, mỗi người đã uống được khoảng 0,5 lít rượu thì nghỉ. S lên tiếng rủ đi hát Karaoke thì được mọi người đồng ý và đến quán Karaoke Mỹ Anh tại khóm Long An B, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. Tại đây cả nhóm có kêu bia uống tiếp, trong đó Đ uống thêm một ít bia do thấy mệt nên nằm ngủ trên ghế sofa tại phòng hát còn T2 và S vừa uống vừa hát. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, T2 kêu S nghỉ hát và kêu Đ thức dậy về. Đ và S đi đến Trung tâm thương mại T tìm đồ ăn, uống. Đến khoảng 23 giờ 38 phút cùng ngày, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển số 67H1 -786.45 chở S ngồi sau, lưu thông trên đường Trần Phú hướng từ Long Thành – Long Châu. Khi đi đến đoạn đường cong thuộc khu vực tổ 22, khóm Long Hưng, phường L, do không làm chủ được tay lái nên Đ điều khiển xe đâm vào lề đường bên phải va chạm mạnh vào kệ bán chậu nhựa, tủ bán thức ăn và cây dù sắt đặt trên vỉa hè của bà Nguyễn Thị H1, làm xe mô tô ngã ra đường. Bà H1 phát hiện vụ việc liền gọi điện báo Công an phường Long Châu đến bảo vệ hiện trường và đưa Đ, S cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực T. Do bị chấn thương nặng nên cả hai được chuyển tuyến liền đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang tại Châu Đốc. Đến ngày 07/01/2023, tình trạng sức khỏe Nguyễn Thanh S diễn biến nặng nên gia đình xin về và chết tại nhà.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện phù hợp với nội dung vụ án như đã nêu trên.

Kết luận giám định số: 72/KL-KTHS (KTSĐT-GT) ngày 28/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang về việc giám định 02 tập tin video từ camera an ninh: Kết quả trích xuất 10 ảnh thể hiện khoảng thời gian từ 23:38:16 đến 23:38:30 ngày 06/01/2023. Trong đó, ảnh thể hiện thời điểm 23:38:18, quan sát hướng Long Thành và phóng to, xác định người điều khiển xe mô tô gây ra vụ tai nạn giao thông có đặc điểm mặc áo đen, người ngồi phía sau mặc áo màu đỏ.

Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 07/01/2023 và Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 69/KLGT-PC09 (PYTT) ngày 21/02/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định hồ sơ: Bệnh nhân mê, Glasgow 3 điểm (E1V1M1), đồng tử 2 bên 5mm, phản xạ ánh sáng (-), thở máy. Kết quả chụp CT SCANNER sọ não: xuất huyết khoang dưới nhện, tụ máu dưới màng cứng bán cầu não trái kích thước 10x180x120mm, chèn ép não thất bên trái, đẩy lệch đường giữa sang phải d#14mm. Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não nặng, tụ máu nội sọ.

Tại Cáo trạng số: 35/CT-VKSTC-HS ngày 13/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Hữu Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Đ 02 (hai) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Nguyễn Hữu Đ được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Ngày 15/8/2023, bị cáo có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 13/8/2023, đại diện bị hại có đơn kháng cáo xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo

Tại phiên tòa phúc thẩm cũng trong giai đoạn sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hữu Đ khai: Tội 06-01-2023, bị cáo có uống rượu bia với bị hại Nguyễn Thanh S và chú ruột Nguyễn Phước T2, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67H1 -786.45 chở S ngồi sau, lưu thông trên đường Trần Phú hướng từ Long Thành – Long Châu. Khi đi đến đoạn đường cong thuộc khu vực tổ 22, khóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã T, do không làm chủ được tay lái, bị cáo Đ điều khiển xe đâm vào lề đường bên phải gây tai nạn như nội dung vụ án đã nêu. Sau khi tai nạn bị cáo đã tác động gia đình bồi thường tổng số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo biết sai phạm, bản án sơ thẩm xử không oan, sau khi xử án sơ thẩm bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 5.000.000 đồng và bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện bị hại vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Hành vi của bị cáo Đ đã hội đủ dấu hiệu định tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân thị xã T kết án bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 02 năm tù. Đây là mức hình phạt tương xứng với tính chất, hậu quả và hành vi phạm tội của bị cáo, có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp đơn kiến nghị của những người dân nơi bị cáo cư trú xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo. Xem xét toàn diện vụ án nhận thấy ông ngoại bị cáo là người có công cách mạng, bản thân bị cáo là bộ đội xuất ngũ và trong thời gian tại ngũ được tặng Giấy khen, đồng thời sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện bị hại xin giảm nhẹ, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; giai đoạn phúc thẩm nhiều người dân nơi bị cáo cư trú có đơn kiến nghị xin cho bị

cáo được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo. Do đó, có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Với những lý lẽ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa Bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Nguyễn Hữu Đ tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù (giảm từ 06 tháng đến 01 năm tù), về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo, đại diện bị hại làm đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai nhân chứng; Biên bản dựng lại hiện trường, khám nghiệm phương tiện của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã T lập ngày 08-01-2023; Biên bản giám định pháp y cùng các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Đêm 06-01-2023, Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô biển số 67H1 -786.45 chở Nguyễn Thanh S ngồi phía sau, lưu thông trên đường Trần Phú hướng từ Long Thạnh – Long Châu. Khi đi đến đoạn đường cong thuộc khu vực tổ 22, khóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã T do không làm chủ được tay lái nên bị cáo Đ điều khiển xe đâm vào lề đường bên phải (chạy không đúng phần đường - vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ), gây tai nạn, hậu quả làm Nguyễn Thanh S bị chết do chấn thương sọ não nặng, máu tụ dưới màng cứng, dập phù não. Hành vi bị cáo của Đ đã phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Việc bị cáo Đ khai nhận có uống rượu, bia trước khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phù hợp với lời khai người làm chứng Nguyễn Phước T2 (chú ruột bị cáo). Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã T đã không kịp thời tiến hành thu thập nồng độ cồn có trong máu hoặc hơi thở của bị cáo Đ nên không đủ căn cứ chứng minh bị cáo phạm vào tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó Tòa án nhân dân thị xã T xét xử bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng pháp luật. Đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra –

Công an thị xã T nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc thu thập chứng cứ là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Thấy tai nạn giao thông đang là một vấn nạn của xã hội, bởi nó gây nhiều hậu quả xấu như thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân và Nhà nước, tai nạn giao thông còn là nỗi kinh hoàng cho những người tham gia giao thông. Điều này đòi hỏi mọi người khi tham gia giao thông phải tuyệt đối chấp hành các quy định của Luật Giao thông Đường bộ. Bị cáo là người đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1, đồng thời bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc làm của bản thân, thế nhưng chỉ vì xem thường pháp luật, quá tự tin vào khả năng của mình trong việc điều khiển xe mô tô nên đã không làm chủ được tay lái dẫn đến điều khiển xe mô tô không đúng phần đường, gây ra hậu quả như nêu trên. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Hậu quả từ hành vi của bị cáo gây ra không gì có thể bù đắp được cho phía gia đình nạn nhân. Với tính chất, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cũng như trước yêu cầu ngăn chặn tình hình tai nạn giao thông đang có chiều hướng gia tăng, thì hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt một mức án nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, là bộ đội xuất ngũ, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có ông ngoại là Thương binh (người có công với Tổ quốc); bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền 10.000.000 đồng để xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 02 năm tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng quy định của pháp luật lẽ ra giữ nguyên mức án phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên xét thấy sau khi tuyên án sơ thẩm gia đình bị cáo tiếp tục bồi thường thêm số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại, gia đình bị hại cũng có làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, một số người dân tại địa phương cư trú cũng có ký đơn xin giảm án phạt cho bị cáo. Do đó việc kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đại diện bị hại là có căn cứ, nên cần chấp nhận giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đã giải quyết xong

[5] Án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Đ và kháng cáo của đại diện bị hại Nguyễn Thanh S (là ông Nguyễn Văn Đức, bà Nguyễn Thị Ta).

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND thị xã T (2);
- Công an thị xã T (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS thị xã T (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh